

PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI XÃ ĐIỆN PHƯƠNG TỪ SỨC HẤP DẪN CỐT LÕI CỦA ĐIỂM ĐẾN

THE DEVELOPMENT OF COMMUNITY-BASED TOURISM IN DIENPHUONG DISTRICT FROM CORE ATTRACTIVENESS OF DESTINATION

Võ Thị Quỳnh Nga*, Nguyễn Thị Thống Nhất, Nguyễn Thị Hải Đường,
Nguyễn Thị Mỹ Thanh, Lê Thị Liên, Nguyễn Thị Ngọc Ly

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng¹

*Tác giả liên hệ: voquynhngakt@gmail.com

(Nhận bài: 04/01/2022; Chấp nhận đăng: 17/02/2022)

Tóm tắt - Du lịch cộng đồng (DLCĐ) có thể hiểu là một cách tiếp cận trong phát triển du lịch mà nhấn mạnh đến sự tham gia chủ động, tích cực của cộng đồng vào quá trình phát triển du lịch. Cách tiếp cận phát triển du lịch này rất có ý nghĩa xét trên khía cạnh phát triển bền vững ở các điểm đến có cộng đồng dân cư có mức thu nhập hạn chế như Điện Phương - một xã thuộc huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Bài viết này nhằm tổng hợp các phương thức phát triển DLCĐ dựa trên sức hấp dẫn cốt lõi của điểm đến. Thông qua việc nghiên cứu các trường hợp phát triển DLCĐ điển hình trên toàn thế giới, bài báo đã tổng hợp được 5 phương thức phát triển DLCĐ dựa trên sức hấp dẫn cốt lõi của điểm đến. Kết hợp với kết quả khảo sát thực địa tài nguyên du lịch của Điện Phương, bài báo còn nhằm xác định phương thức phát triển DLCĐ có thể triển khai tại địa phương này.

Từ khóa - Du lịch bền vững; du lịch cộng đồng; sức hấp dẫn cốt lõi; điểm đến du lịch; sự tham gia của cộng đồng

1. Giới thiệu

Nửa thế kỷ gần đây chứng kiến sự phát triển của khái niệm du lịch bền vững từ trong các bài viết hàn lâm đến thực tiễn phát triển du lịch của các quốc gia, các địa phương. Và du lịch bền vững được xem là đóng góp quan trọng trong công cuộc xoá đói giảm nghèo cho các cộng đồng yếu thế [1]. Tính bền vững trong phát triển du lịch đến từ sự tham gia của cộng đồng địa phương vào việc hoạch định và thực hiện chiến lược phát triển du lịch cho điểm đến nơi mà họ cư ngụ [2].

DLCĐ là một định hướng phát triển du lịch mà trong đó, cộng đồng đóng vai trò chủ đạo. Họ tham gia cung cấp sản phẩm du lịch [3], được trao quyền để quản lý sự phát triển du lịch [4]. Đây đã và đang được xem là định hướng phát triển du lịch bền vững khi nó tạo cơ hội việc làm và nâng cao thu nhập cho cộng đồng địa phương, khiến họ ý thức hơn về trách nhiệm phải gìn giữ và làm giàu thêm các tài nguyên du lịch tại địa phương [5].

Xã Điện Phương là một xã đồng bằng thuộc huyện Điện Bàn, phía Đông giáp xã Cẩm Kim, phường Thanh Hà, thành phố Hội An; phía Tây giáp xã Điện Minh, Điện Phong (Điện Bàn); phía Nam giáp xã Duy Phước, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên và phía Bắc giáp xã Điện Nam Đông, huyện Điện Bàn. Xã có tổng diện tích 1.205,57 ha với số nhân khẩu là 14.809 người, sống chủ yếu theo các thôn, xóm. Là một xã có cơ cấu kinh tế khá đa dạng, song trong thời gian qua, du lịch Điện Phương chưa thực sự phát

Abstract - Community-based tourism can be understood as an approach to the tourism growth that emphasizes the active and dynamic participation of local community in the tourism development process. This access attaches special importance to sustainable development in destinations with low-income communities like Dien Phuong – a commune in Dien Ban District, Quang Nam Province. This paper aims to summarize the community-based tourism development methods based on the core attractiveness of the destination. By studying a lot of cases around the world, five community-based tourism development methods are identified. With results of a field survey on tourism resources of Dien Phuong, the article also determines the appropriate ways for community-based tourism development in this commune.

Key words - Sustainable tourism; community-based tourism; core attractiveness; tourism destination; community participation

triển mạnh mẽ mặc dù địa phương này có vị trí sát với Hội An. Kết quả kiểm kê đánh giá tài nguyên cho thấy nơi đây có nhiều tài nguyên du lịch nhưng vẫn còn ở dưới dạng tiềm năng. Nếu so với Hội An thì mật độ tài nguyên lần giá trị thu hút của các tài nguyên này rõ ràng là không cao bằng. Tuy nhiên, Điện Phương vẫn có thể phát triển thành một điểm đến vệ tinh cạnh Hội An, thu hút du khách từ Hội An muốn mở rộng phạm vi trải nghiệm, thu hút các du khách yêu thích khám phá các trải nghiệm có bản sắc riêng. Emir, Bayer, Erdoğan & Karamaşa [6] cho rằng, ngay cả khi các điểm đến không được ưu ái về tài nguyên tự nhiên thì cũng có cơ hội hấp dẫn du khách bởi các điểm thu hút nhân tạo mang tính sáng tạo và chân thực. Cư dân địa phương có thể tạo nên những điểm thu hút đó. López-Guzmán và cộng sự [7] cũng chỉ ra rằng, các cộng đồng trong các nước đang phát triển thường tham gia vào việc cung cấp các dịch vụ lưu trú, ăn uống hướng dẫn, bán sản phẩm địa phương. Điều này làm cho các dịch vụ hỗ trợ mang bản sắc địa phương hơn. Bên cạnh đó, các yếu tố tạo thành sản phẩm du lịch sẽ độc đáo hơn, khác biệt hơn, phong phú hơn khi nó được “bao bọc bởi sự nhiệt tình thân thiện, ấm áp, hiếu khách của các chủ nhà, tạo nên không gian xã hội độc đáo cho sự thể hiện và trao đổi giữa các nền văn hoá” [5, tr 11]. Tóm lại, DLCĐ có thể tạo nên sự khác biệt cho điểm đến. Và với trường hợp của Điện Phương, đây có thể xem là định hướng phát triển du lịch phù hợp để tạo nên nét độc đáo riêng cho điểm đến này.

¹ The University of Danang - University of Economics (Vo Thi Quynh Nga, Nguyen Thi Thong Nhat, Nguyen Thi Hai Duong, Nguyen Thi My Thanh, Le Thi Lien, Nguyen Thi Ngoc Ly)

Mục tiêu của bài báo này là 1) tổng hợp các phương thức phát triển DLCĐ từ các thực tiễn điển hình và 2) xác định phương thức phát triển DLCĐ có thể áp dụng tại Điện Phương xuất phát từ sức hấp dẫn cốt lõi của địa phương này.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Du lịch cộng đồng

DLCĐ có thể được định nghĩa là “*loại hình du lịch được thiết lập, quản lý và cung ứng bởi cộng đồng địa phương trong một vùng lãnh thổ xác định*” [8, tr.26]. Một cách khái quát hơn, DLCĐ được định nghĩa như một “*loại hình du lịch được hoạch định, phát triển, sở hữu và quản lý bởi cộng đồng, cho cộng đồng, và được dẫn dắt bởi một tiến trình ra quyết định, trách nhiệm, sự tiếp cận, quyền sở hữu, lợi ích-tất cả đều mang tính tập thể*” [5, tr.9]. Trên thực tế, khái niệm này có nhiều cách định nghĩa khác nhau nhưng đều đề cập đến ba thuộc tính chung trong nội hàm: i) Cộng đồng là người hưởng lợi chính của sự phát triển du lịch; ii) cộng đồng là người đồng sáng tạo các giá trị của sản phẩm du lịch; iii) Cộng đồng là người tham gia vào việc hoạch định và giám sát sự phát triển du lịch tại điểm đến nơi mà họ sống [9].

DLCĐ chính là một cách tiếp cận đối với phát triển du lịch bền vững vì ở đó, du lịch phát triển dựa trên các tài sản hiện tại của cộng đồng [10]. Các tài sản này không chỉ gồm người dân bản địa mà còn bao gồm cảnh quan thiên nhiên, cơ sở hạ tầng, các tiện ích và hoạt động văn hoá xã hội bản địa [11]. Vì vậy, sự hợp tác của cộng đồng đóng vai trò thiết yếu trong việc khai thác các tài sản này. Từ đó, “sự tham gia của cộng đồng địa phương được nhận thức là yếu tố quan trọng trong việc theo đuổi sự phát triển du lịch bền vững” [12, tr.24].

2.2. Sức hấp dẫn cốt lõi của điểm đến

Thị trường du lịch ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt trên tất cả các cấp độ như sản phẩm, doanh nghiệp, điểm đến. Trong bối cảnh đó, ở cấp độ điểm đến, sức hấp dẫn điểm đến trở thành yếu tố then chốt ảnh hưởng đến sự lựa chọn điểm đến của du khách [13].

Sức hấp dẫn của điểm đến có thể được định nghĩa từ cách tiếp cận Cầu lẫn cách tiếp cận Cung [14]. Từ cách tiếp cận Cầu, sức hấp dẫn của điểm đến được định nghĩa là “*sự phản ánh của cảm giác, niềm tin, ý kiến*” của khách hàng về khả năng của điểm đến trong việc thoả mãn nhu cầu của họ trong suốt chuyến đi [15]. Từ cách tiếp cận Cung thì sức hấp dẫn của điểm đến chính là đại diện cho các yếu tố thuộc điểm đến mà đã thúc đẩy du khách đi du lịch đến đó [14]. Tích hợp 2 cách tiếp cận này thì sức hấp dẫn của điểm đến là tập hợp các thuộc tính của điểm đến mà thu hút sự chú ý, sự ao ước và sự lựa chọn đến của du khách vì các thuộc tính đó hứa hẹn mang lại sự trải nghiệm tuyệt vời cho du khách tại điểm đến.

Theo nghiên cứu có tính tổng hợp của Vegesayi, Mavondo & Reisinger [16] thì có nhiều quan điểm trong việc đánh giá sức hấp dẫn của điểm đến nhưng đều dựa trên một logic rằng sức hấp dẫn đó có thể dự đoán được qua nhiều thuộc tính. Các học giả này đã giới thiệu 3 nhóm thuộc tính lớn thể hiện sức hấp dẫn của điểm đến, bao gồm: i) Các điểm tham quan/ điểm thu hút; ii) Các dịch vụ hỗ trợ

và iii) Các yếu tố thuộc con người.

Các điểm tham quan/ điểm thu hút có thể là tự nhiên hoặc nhân tạo, đóng vai trò như là tài nguyên du lịch của cộng đồng và là “động cơ then chốt” thúc đẩy khách du lịch đến một điểm đến xác định trong một chuyến đi xác định [17]. Trong khi đó, các dịch vụ hỗ trợ như lưu trú, vận chuyển, ăn uống, giao thông liên lạc, giải trí lại là hệ quả của những nỗ lực mà điểm đến thực hiện nhằm tạo ra một môi trường tiêu dùng tại chỗ cho du khách [16]. Các dịch vụ hỗ trợ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đem các lợi ích của các điểm tham quan/ điểm thu hút đến cho du khách [18]. Cuối cùng, các nhân tố thuộc về con người như sự phục vụ chuyên nghiệp của nhân viên, sự hiếu khách của cư dân địa phương, cảm nhận du khách về sự an toàn, về sự sạch sẽ... sẽ tạo nên cảm giác thích hay không thích của du khách về điểm đến [16].

Các thuộc tính hấp dẫn của điểm đến được cho là ảnh hưởng đặc biệt đến sự hài lòng và ý định quay lại điểm đến [19] cũng như ý định giới thiệu điểm đến cho người khác [20]. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng này là khác nhau giữa những thuộc tính khác nhau [16]. Và các thuộc tính hấp dẫn mà tạo nên động cơ ban đầu cho du khách đến một điểm đến xác định thì sẽ được coi là thuộc tính cốt lõi tạo nên sức hấp dẫn của điểm đến [16], [21], hay nói cách khác, trong nghiên cứu này sẽ được gọi là thuộc tính hấp dẫn cốt lõi. Và việc cho rằng, các yếu tố liên quan đến cư dân bản địa cũng là một yếu tố tạo nên sự hấp dẫn của điểm đến sẽ là một trong các gợi ý cho việc phát triển DLCĐ.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để tổng hợp các phương thức phát triển DLCĐ trên thực tế, phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình đã được sử dụng với câu hỏi nghiên cứu đặt ra là “*Có những phương thức phát triển DLCĐ nào dựa trên sức hấp dẫn của điểm đến?*”

Trên thực tế, DLCĐ được phát triển ở rất nhiều nơi trên thế giới. Việc lựa chọn thực tế ứng dụng nào được thực hiện theo phương pháp lấy mẫu có chủ đích được sử dụng dựa trên các tiêu chí sau:

+ Tính khả thi: Điển hình DLCĐ đó phải thực sự hấp dẫn du khách đến, cải thiện đời sống cư dân địa phương và đảm bảo có sự tham gia của cư dân địa phương vào quá trình phát triển du lịch.

+ Khả năng tiếp cận nghiên cứu: Có dữ liệu thứ cấp (phần lớn là online) về quá trình phát triển DLCĐ, hoặc có thể tiếp cận khảo sát thực địa. Dữ liệu được quan tâm nhất là thuộc tính hấp dẫn cốt lõi của điểm đến mà dựa trên đó, hoạt động DLCĐ được phát triển và cách thức cộng đồng tham gia với tư cách là người đồng sản xuất sản phẩm du lịch.

+ Quy mô của điểm đến: Khái niệm “điểm đến du lịch” trong nghiên cứu này chỉ bao gồm các thực thể địa phương như là thành phố, huyện thị, xã phường hay một vùng mà khách du lịch có thể đến tham quan [22].

Về quy mô mẫu, Morse [23] cho rằng quy mô chọn mẫu hiệu quả có thể từ 30-50 mẫu. Trong khi đó, Creswell [24] lại đề nghị từ 20-30. Vì vậy, trong nghiên cứu này, số điển hình được chọn là 30.

Để khảo sát tài nguyên du lịch của xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, các thành viên thuộc nhóm thực hiện theo các bước sau:

1) Thu thập thông tin về đặc điểm địa lý, văn hoá - xã hội của Điện Phương, về các di tích lịch sử văn hoá ở Điện Phương mà có thể khai thác phát triển du lịch từ các tài liệu lưu trữ trong Bảo tàng Điện Bàn. Trên cơ sở đó, hình thành danh sách các tài nguyên du lịch tiềm năng của Điện Phương để tiến đến bước thứ hai là khảo sát thực địa.

2) Khảo sát thực địa: Các thành viên đến các khu vực có mật độ tài nguyên du lịch cao để quan sát, xác định hiện trạng, đồng thời gặp một số nhân chứng theo sự giới thiệu của Ủy ban nhân dân xã Điện Phương tiến hành phỏng vấn để thu thập thêm các dữ liệu có tính lịch sử và văn hoá bản địa; Phỏng vấn chuyên sâu chuyên gia nghiên cứu du lịch và nhà quản lý công ty lữ hành về giá trị thu hút của các tài nguyên du lịch tại địa phương.

4. Kết quả nghiên cứu và khảo sát

4.1. Các phương thức phát triển DLCD dựa trên sức hấp dẫn cốt lõi của điểm đến

Trên cơ sở nghiên cứu 30 điển hình phát triển DLCD ở nhiều địa phương trên khắp thế giới, 5 phương thức phát triển DLCD được nhận dạng gắn với thuộc tính hấp dẫn cốt lõi của điểm đến mà từ đó, hoạt động DLCD được phát triển. 5 phương thức này bao gồm: DLCD phát triển từ một sự kiện độc đáo, duy nhất; DLCD phát triển dọc theo các tuyến hành trình đặc biệt; DLCD phát triển gắn với một làng nghề; DLCD phát triển gắn với một khu bảo tồn, một di sản thế giới, di sản quốc gia; và DLCD phát triển từ sự hấp dẫn của nếp sống, sinh hoạt và khung cảnh làng quê.

4.1.1. DLCD phát triển từ một sự kiện độc đáo, duy nhất

Nghiên cứu từ DLCD gắn với lễ hội chùa Hương [25] và Lễ hội cá Rockstone hàng năm [26] cho thấy, phương thức phát triển DLCD này dựa trên một sự kiện có sức hấp dẫn đặc biệt xét về tín ngưỡng, về quy mô hoặc về sự hấp dẫn của các hoạt động lễ hội và có giá trị thu hút khách du lịch cao. Sự kiện đó đóng vai trò là thuộc tính hấp dẫn cốt lõi của điểm đến.

Điều kiện để phát triển DLCD trong trường hợp này là sự kiện có phần lễ hoặc/ và phần hội có sức hấp dẫn đối với du khách do giá trị tìm hiểu, giải trí hoặc tâm linh cao thu hút một lượng khách du lịch đủ lớn. Ngoài ra, các hoạt động trong lễ hội và các hoạt động hỗ trợ việc tham gia của khách vào lễ hội đủ phong phú, đa dạng.

Sản phẩm du lịch được cung cấp cho du khách bao gồm trải nghiệm phần lễ và/ hoặc phần hội, di chuyển trong không gian lễ hội và các vùng lân cận, lưu trú và thường thức ẩm thực trong không gian lễ hội và các vùng lân cận, các hoạt động bên lề sự kiện như sưu tập đồ lưu niệm, tham quan các điểm du lịch lân cận...

Thực tế phát triển DLCD ở lễ hội chùa Hương cũng như ở Lễ hội cá Rockstone hàng năm cho thấy, với tư cách người đồng sản xuất các sản phẩm du lịch, cư dân địa phương ở nơi đây có thể tham gia các hoạt động như thực hành nghi lễ và các hoạt động lễ hội, vận chuyển khách du lịch, kinh doanh nhà nghỉ, kinh doanh ăn uống và kinh doanh hàng lưu niệm bản địa.

4.1.2. DLCD phát triển dọc theo các tuyến hành trình đặc biệt

Trong phương thức phát triển này, tuyến hành trình đặc biệt sẽ kết nối các điểm hấp dẫn có cùng giá trị thu hút chuyên biệt. Việc khai thác tuyến hành trình được hiện thực hóa bằng một tour du lịch trọn gói mà thường được đảm nhiệm bởi các doanh nghiệp kinh doanh du lịch chuyên nghiệp. Tại các điểm hấp dẫn, các dịch vụ thoải mãn nhu cầu của khách du lịch có thể do cộng đồng địa phương cung cấp. Có thể nêu các trường hợp điển hình phát triển DLCD theo phương thức này như dự án Ruta de la Flores ở El Salvador [7], Dự án DLCD Meket [27], African Ivory Route ở Limpopo, Nam Phi [28], Ruta del Café ở Cộng hòa Dominica [29].

Điều kiện để phát triển DLCD trong trường hợp này là một số điểm hấp dẫn có thể kết nối theo một chủ đề đủ lôi cuốn khách du lịch và khoảng cách giữa các điểm tương đối gần để đảm bảo sự liên mạch về thời gian trải nghiệm của du khách.

Sản phẩm du lịch được cung cấp cho du khách bao gồm: Tham quan các điểm thu hút trong tuyến hành trình; Lưu trú và thường thức ẩm thực trên tuyến hành trình và các vùng lân cận cùng các hoạt động bổ sung như trải nghiệm phương tiện di chuyển đặc dụng, sưu tập đồ lưu niệm...

Thực tế phát triển DLCD ở các trường hợp nghiên cứu cho thấy, cư dân bản địa có tham gia vào việc cung ứng sản phẩm du lịch ở các hoạt động như kinh doanh nhà nghỉ và kinh doanh ăn uống, cho thuê phương tiện di chuyển đặc dụng, kinh doanh hàng lưu niệm.

4.1.3. DLCD phát triển gắn với một làng nghề

Nghiên cứu các dự án DLCD ở làng Ccaccacollo, Peru [3], làng gốm Thanh Hà và làng rau Trà Quế (đều ở Hội An, Việt Nam), làng Grand Fond, Dominica [29], làng Kahawa Shamba, Tanzania [30] cho thấy, trong phương thức phát triển DLCD này, sản phẩm du lịch được hình thành từ việc tham quan và tham gia vào hoạt động sản xuất của làng nghề. Sản phẩm du lịch của làng nghề có thể là một bộ phận trong một tour du lịch trọn gói của các công ty lữ hành hoặc cũng có thể là một sản phẩm độc lập.

Điều kiện để phát triển DLCD trong trường hợp này là phải có một sự tập trung tương đối lớn của các hộ sản xuất kinh doanh một sản phẩm mà phương pháp sản xuất có giá trị thu hút khách du lịch đồng thời phương pháp sản xuất và thành phẩm phải đảm bảo an toàn cho khách tham quan.

Trong phương thức phát triển DLCD này, cộng đồng có thể tham gia hướng dẫn tham quan làng nghề, hướng dẫn thực hành nghề nghiệp, kinh doanh homestay, kinh doanh ăn uống, bán đồ lưu niệm.

4.1.4. DLCD phát triển gắn với một khu bảo tồn, một di sản (thế giới hoặc quốc gia)

Các khu bảo tồn, các di sản thế giới và quốc gia thường có sức hấp dẫn đặc biệt đối với du khách. Tuy vậy, việc phát triển du lịch tại đây luôn đứng trước một thách thức về sự hài hòa giữa khai thác và bảo tồn cũng như xung đột lợi ích giữa các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, du khách và cộng đồng địa phương. Vì vậy, tạo cơ hội và lôi kéo cộng đồng địa phương tham gia và hoạt động kinh doanh du lịch cũng là giải pháp phát triển du lịch tại những điểm du lịch đặc thù này.

Kết quả nghiên cứu từ các dự án DLCĐ Palawan, Philippines [11], Công viên quốc gia Morne Trois Pitons, Dominica [31], Bario, Malaysia [9], Annapurna, Nepal [9], khu vực thác Argyle, Trinidad and Tobago [29], Buhoma, Uganda [30], khu bảo tồn Karen Mogensen, Costa Rica [30], Khama Rhino Sanctuary Trust, Botswana [32], Casa Machiguenga trong Công viên quốc gia Manú, Peru [30], Pulau Pedang, Malaysia [33], Tamaki Maori Village Rotorua, New Zealand [34], Tumani Tenda, Gambia [35], Banteay Chmar, Campuchia [10], Il Ngwesi, Kenya [36] cho thấy, điều kiện để phát triển DLCĐ là sự đa dạng sinh học cần được bảo tồn được công nhận bởi các tổ chức quốc tế như UNESCO (trường hợp khu bảo tồn) hay giá trị văn hoá, lịch sử, nghệ thuật, cảnh quan... được công nhận bởi quốc tế/ quốc gia (trường hợp các di sản). Bên cạnh đó, việc khai thác các khu bảo tồn, các di sản để phục vụ nhu cầu tìm hiểu, thưởng thức của khách có thể dung hoà được với việc bảo tồn nguyên trạng các điểm thu hút này.

Trong phương thức phát triển DLCĐ này, sản phẩm du lịch có thể cung cấp cho khách bao gồm tham quan khu bảo tồn hoặc di sản; Tìm hiểu chuyên sâu các đối tượng được bảo tồn, giá trị chuyên biệt của di sản; Lưu trú và thưởng thức ẩm thực trong khu bảo tồn hoặc ở các vùng lân cận; Các hoạt động bổ sung khác như tham gia hoạt động bảo tồn, mua hàng lưu niệm gắn với khu bảo tồn, di sản...

Về phía cư dân địa phương, họ có thể tham gia vào các hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch như vận chuyển khách trong khu bảo tồn, khu di sản; Hướng dẫn tham quan khu bảo tồn, khu di sản; Kinh doanh homestay; Phục vụ ăn uống; Bán đồ lưu niệm và các hàng hóa khác.

4.1.5. DLCĐ phát triển từ sự hấp dẫn của nếp sống, sinh hoạt và khung cảnh làng quê

Đời sống hiện đại ở các thành phố lớn mang lại cho con người nhiều tiện nghi nhưng cũng bắt họ đối mặt với nhiều áp lực và phải chịu đựng môi trường nhiều ô nhiễm. Trong bối cảnh đó, nhu cầu được sống chậm hơn, yên bình hơn, trong lành hơn đã thúc đẩy sự phát triển của một khuynh hướng du lịch mới. Từ đó, sản phẩm du lịch được phát triển từ chính cuộc sống thường nhật của cư dân trong vùng cùng phong cảnh làng quê xung quanh. Các trường hợp điển hình của phát triển DLCĐ theo phương thức này là Chương trình Homestay tại Ban Talae Nok, Thái Lan [37], Dự án du lịch nội sinh tại Kerala, Ấn Độ [38], dự án One Life Japan ở Nhật Bản [9], làng văn hoá dân gian Seongeup trên đảo Jeju, Hàn Quốc [39], và dự án Jaringan Ekowisata Desa, Indonesia [40].

Điều kiện phát triển DLCĐ theo phương thức này là điểm đến phải có khung cảnh làng quê đặc trưng, phong tục, tập quán có sự độc đáo hoặc sự hoài niệm. Sản phẩm du lịch được hình thành từ các hoạt động tham quan cảnh quan trong vùng, tham gia lưu trú và sinh hoạt cùng cư dân, tham gia các hoạt động sản xuất của gia đình và các hoạt động bổ sung khác.

Thực tế phát triển DLCĐ ở các trường hợp nghiên cứu cho thấy, cư dân địa phương thường tham gia vào các hoạt động như kinh doanh Homestay, hướng dẫn tham quan trong vùng, hướng dẫn thực hành các hoạt động sản xuất

của gia đình, cung cấp các dịch vụ cần thiết...

Như vậy, trong 5 phương thức phát triển DLCĐ ở trên, dù thuộc tính hấp dẫn của điểm đến mà từ đó DLCĐ phát triển lên là không như nhau nhưng đều được coi là yếu tố tạo động cơ ban đầu để khách du lịch đến điểm đến, đóng vai trò là thuộc tính hấp dẫn cốt lõi. Các thuộc tính này đều là các điểm thu hút/ điểm tham quan (attractions). Điều này tương đồng với khung định của Ferrario [41], Croutch và Ritchie [42] cho rằng, các điểm thu hút/ điểm tham quan là chỉ báo đầu tiên của sức hấp dẫn điểm đến. Các điểm thu hút này có thể là thiên nhiên, có thể là nhân tạo hoặc hoà quyện nhau thành một chỉnh thể. Có những điểm thu hút ban đầu xuất hiện và tồn tại một cách tự nhiên nhưng theo thời gian đã được xúc tiến cho phát triển du lịch (các di sản, các khu bảo tồn, các sự kiện văn hoá-lịch sử, nếp sống và khung cảnh làng quê) nhưng cũng có các điểm thu hút được chủ đích phát triển phục vụ du lịch từ ban đầu (các sự kiện độc đáo, tuyến hành trình đặc biệt). Điều đó có nghĩa rằng một điểm đến nghèo tài nguyên du lịch vẫn có cơ hội phát triển du lịch nếu biết tạo ra các điểm thu hút độc đáo hướng đến thị trường khách du lịch mục tiêu. Hẳn nhiên, dù thuộc tính hấp dẫn của điểm đến đóng vai trò nền tảng phát triển du lịch là khác nhau nhưng điểm chung của các phương thức phát triển du lịch ở trên là luôn có sự tham gia của cộng đồng - yếu tố tạo nên bản sắc riêng cho từng điểm đến.

4.2. Các thuộc tính hấp dẫn của điểm đến Điện Phương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Dựa trên thông tin thu thập được từ cuộc thảo luận trực tiếp với chuyên viên phòng Văn hoá Thông tin xã Điện Phương và thông tin từ các tài liệu lưu trữ trong Bảo tàng Điện Bàn, nhóm tác giả thiết lập được một danh sách sơ bộ các tài nguyên du lịch được cho là tiềm năng của xã. Sau đó, 3 thành viên của nhóm tiến hành khảo sát thực địa để đánh giá khả năng thu hút khách du lịch và khả năng khai thác các tài nguyên này vào phục vụ du lịch. Kết quả khảo sát tài nguyên du lịch ở Điện Phương cho thấy, tài nguyên du lịch của xã chủ yếu tập trung ở 3 khu vực với đầy đủ các tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn. Cụ thể là khu vực thôn Triêm Tây (tạm gọi là khu vực 1), khu vực Đông Khương 1 và Đông Khương 2 (tạm gọi là khu vực 2) và khu vực các thôn, làng kéo dài dọc theo đường trục chính của Điện Phương và sông Phú Chiêm (tạm gọi là khu vực 3). Tài nguyên du lịch của nơi đây mang bản sắc riêng, được tin là có thể tạo nên một sức hấp dẫn độc đáo cho điểm đến.

Tuy nhiên, để có thể khai thác các tài nguyên du lịch này tạo thành sản phẩm du lịch thì phải tính đến khả năng tiếp cận điểm đến của khách du lịch. Vì vậy, khảo sát thực địa cũng được thực hiện trên khía cạnh khả năng tiếp cận điểm đến của du khách. Kết quả khảo sát được tóm tắt trong Bảng 1.

Bảng 1. Tóm tắt kết quả khảo sát tài nguyên du lịch của xã Điện Phương

| Khu vực | Các thuộc tính hấp dẫn của điểm đến | Khả năng tiếp cận của du khách |
|-----------|--|--|
| Khu vực 1 | + Làng quê yên tĩnh, nhà vườn, + Cảnh quan ven sông Thu Bồn, + Người dân thuần hậu điển hình | Có hai cách tiếp cận vào khu vực này. Cách 1 là bằng đường bộ nhưng phải qua 1 con |

| | | |
|-----------|---|---|
| | Quảng Nam, + Làng nghề chiếu cói + Một số nhà tương đối cổ. | đẹp, khá nguy hiểm cho du khách. Cách 2 là bằng đường sông, đi từ Hội An. |
| Khu vực 2 | + Mật độ nhà thờ tộc, chùa, đình khá cao; + Có làng nghề mộc, có cơ sở đã phát triển tập trung thành nơi trình diễn nghề mộc; + Nhà cửa tập trung nhưng vẫn giữ được sân vườn; + Kế cận làng đúc đồng, gần khu di tích nhà thờ của cố đạo Francisco de Pina và Alexandre de Rhodes, khá gần nơi có thể xây dựng sa bàn thành Thanh Chiêm (tuy nhiên hai khu vực này bị chia cắt bởi quốc lộ 1A). | Giao thông thuận lợi cả với xe 40 chỗ (đi qua tỉnh lộ 608 lên Vĩnh Điện rồi theo quốc lộ 1A đi vào), có bến ghe trên bờ sông Thu Bồn, có tuyến cho xe thô sơ đi thẳng từ Hội An xuyên qua Điện Phương đi lên. |
| Khu vực 3 | + Cảnh quan đẹp sông Thu Bồn và sông Phú Chiêm (nhưng là bãi bồi, ruộng chứ không phải vườn cây lâu năm như Triêm Tây). + Bên cạnh những xóm dọc đường, có một số làng còn theo cách bố trí truyền thống có lũy tre làng giữa ruộng lúa có cảnh quan đặc trưng nông thôn Trung Bộ. | Phương tiện giao thông thô sơ từ Hội An lên hay từ khu vực 2 xuống; đường thủy cũng có thể khai thác khi đã thực hiện dự án nạo vét. |

Có thể thấy rằng, tài nguyên du lịch của Điện Phương không nhiều nhưng vẫn có bản sắc riêng. Điều này tạo nên sự kỳ vọng về việc du khách đến Hội An có thể mở rộng phạm vi không gian du lịch đến nơi đây mà vẫn không bị nhàm chán. Mỗi tài nguyên du lịch được chọn lọc đưa vào bảng trên tạo nên một thuộc tính hấp dẫn của điểm đến Điện Phương. So với phân nhóm thuộc tính hấp dẫn của điểm đến của Vegesayi, Mavondo & Reisinger [16] các thuộc tính hấp dẫn của điểm đến Điện Phương, một cách nguyên sơ, chỉ nằm ở nhóm 1 (các điểm thu hút) và nhóm 3 (yếu tố con người). Điều này có thể lý giải được từ thực tế Điện Phương là xã thuần nông của Điện Bàn: Cơ sở hạ tầng xã hội lẫn cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch chưa phát triển. Vì vậy, thuộc tính hấp dẫn từ các dịch vụ hỗ trợ (nhóm 2) chưa hình thành.

Như vậy, trước mắt, phát triển DLCĐ tại Điện Phương sẽ dựa trên các thuộc tính hấp dẫn hiện tại. Tuy nhiên, để đảm bảo sự phát triển bền vững thì việc cải thiện các yếu tố hấp dẫn thuộc nhóm 2 vẫn là đòi hỏi cấp bách đặt ra đối với địa phương này.

4.3. Các phương thức phát triển DLCĐ có thể áp dụng tại xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Dựa trên khái niệm về thuộc tính hấp dẫn cốt lõi của điểm đến được nêu ra ở Mục 2.2, câu hỏi “đâu là thuộc tính hấp dẫn của từng khu vực của Điện Phương mà có thể sẽ tạo nên động cơ du lịch chủ chốt (ban đầu) của du khách khi đến khu vực đó” đã được đặt ra và được thảo luận giữa nhóm tác giả và các chuyên viên phòng Văn hoá-Thông tin của xã, những người dân có hiểu biết sâu về tài nguyên địa phương, 2 chuyên gia nghiên cứu và 1 chuyên gia đến từ công ty Lữ hành có hiểu biết về Điện Phương.

Ở khu vực 1 (thôn Triêm Tây), yếu tố cảnh quan nông thôn điển hình được thống nhất là thuộc tính hấp dẫn đáng

để du khách tìm đến nơi đây nhất. Bên cạnh đó, khi sản phẩm chiếu cói dần xa lạ với người tiêu dùng thì sản xuất chiếu cói lại dần có tính hoài niệm với nhiều du khách: Giá trị thu hút khách du lịch của sự hiện hữu của cả một làng nghề ngày càng lớn. Hay nói cách khác, cảnh quan nông thôn điển hình và làng nghề chiếu cói có thể được xem là thuộc tính hấp dẫn cốt lõi của khu vực 1.

Ở khu vực 2 (thôn Đông Khương 1 và Đông Khương 2) lại có khá nhiều điểm thu hút nhỏ lẻ. Tuy giá trị thu hút của từng điểm không cao nhưng nếu chúng được liên kết một cách sáng tạo trong một tuyến hành trình thì có thể đem lại cho du khách cơ hội trải nghiệm văn hoá vật thể tâm linh bản địa phong phú, hoài niệm uy danh Dinh trấn Thanh Chiêm một thời và tôn vinh chữ quốc ngữ. Khi đó, tuyến hành trình này tạo nên động cơ di chuyển cốt lõi cho du khách đến nơi này. Bên cạnh đó, làng nghề đúc đồng vang danh một thời ở nơi đây cũng có giá trị thu hút nhất định, có thể hút các khách quan tâm đến các làng nghề truyền thống ở Hội An có thể mở rộng phạm vi tham quan đến nơi đây để bổ sung trải nghiệm làng nghề đa dạng.

Ở Khu vực 3 (khu vực các thôn, làng kéo dài dọc theo đường trục chính của Điện Phương và sông Phú Chiêm), các bãi bồi ven sông có thể tạo nên các điểm dừng chân thơ mộng trong một tuyến hành trình được điểm xuyết bởi những làng quê đậm dấu nông thôn Trung Bộ. Nếu được kết nối một cách khéo léo thì tuyến hành trình này sẽ đủ sức hấp dẫn kéo du khách đến với nơi này.

Như vậy, từ sự nhận diện những thuộc tính hấp dẫn cốt lõi của 3 khu vực đậm tài nguyên du lịch nhất của xã Điện Phương, đối chiếu với 5 phương thức phát triển DLCĐ được nhận diện ở Mục 4.1, có thể suy diễn được các phương thức phát triển DLCĐ phù hợp có thể triển khai tương ứng cho từng khu vực. Cụ thể:

Khu vực 1 với thuộc tính hấp dẫn cốt lõi là làng nghề và cảnh quan nông thôn điển hình nên có thể phát triển DLCĐ kết hợp theo hai phương thức 3 và 5: Phát triển DLCĐ gắn với làng nghề chiếu cói và từ sự hấp dẫn của cảnh quan nông thôn thuần túy, có hơi hướng cổ và cuộc sống sinh động của người dân.

Khu vực 2 với thuộc tính hấp dẫn cốt lõi là làng nghề và nhiều điểm tham quan nhỏ có thể kết nối thành một tuyến hành trình độc đáo nên có thể phát triển kết hợp theo phương thức 2 và 3: Phát triển DLCĐ gắn với tuyến hành trình hoài cổ: Thăm các nhà thờ tộc độc đáo, di tích nhà thờ của các cố đạo, được điểm xuyết bởi những hình ảnh của cuộc sống đương đại nhưng vẫn giữ được nét truyền thống và phát triển DLCĐ gắn với làng nghề mộc và đúc đồng.

Khu vực 3 với thuộc tính hấp dẫn cốt lõi là các bãi bồi ven và ruộng lúa ven sông đẹp thuần nên có thể phát triển DLCĐ theo phương thức 3: Phát triển DLCĐ gắn với tuyến hành trình cảnh quê thuần hậu.

Kết quả nghiên cứu và khảo sát sức hấp dẫn cốt lõi từ các yếu tố liên quan đến yếu tố bản địa của điểm đến Điện Phương hứa hẹn mang lại sự trải nghiệm tuyệt vời cho du khách trong xu hướng ưa thích trải nghiệm du lịch chân thực và phục hồi sức khỏe tâm thần của du khách trong và sau đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, để Điện Phương phát

triển DLCĐ, trở thành điểm đến hấp dẫn, thu hút được du khách cần có sự phối hợp của các bên liên quan, trong đó đặc biệt là sự tham gia mạnh mẽ, chủ động của cộng đồng cư dân địa phương.

5. Bàn luận

5.1. Phát triển DLCĐ làm cho Điện Phương hấp dẫn hơn với khách du lịch như thế nào?

Về mặt bản chất, DLCĐ luôn đặc trưng bởi sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động phát triển du lịch [5], [30], đặc biệt là với vai trò người đồng sáng tạo sản phẩm du lịch. Thực tiễn phát triển DLCĐ ở các trường hợp nghiên cứu điển hình ở trên cho thấy sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động cung cấp sản phẩm du lịch đã làm cho các điểm thu hút/ điểm tham quan, các dịch vụ hỗ trợ và các yếu tố thuộc con người - là những khía cạnh của sức hấp dẫn điểm đến - mang bản sắc địa phương hơn, tạo nên sự khác biệt độc đáo hơn.

Ở khu vực thôn Triêm Tây, với phương thức phát triển DLCĐ 3 và 5, người dân có thể tham gia vào các hoạt động như kinh doanh Homestay (đặc biệt là các hộ dân có kiểu nhà tương đối cổ), phục vụ ăn uống, trình diễn nghề làm chiếu cói, hướng dẫn viên địa phương và bán hàng lưu niệm. Ở khu vực thôn Đông Khương 1 và Đông Khương 2, với phương thức phát triển DLCĐ 2 và 3, người dân có thể tham gia và hoạt động kinh doanh hàng lưu niệm (đặc biệt là những sản phẩm lưu niệm gắn với làng nghề mộc), hàng đặc sản nông nghiệp của địa phương, tham gia hoạt động trình diễn nghề nghiệp và hướng dẫn viên địa phương. Ở khu vực còn lại (khu vực 3), với phương thức phát triển DLCĐ 3, người dân có thể tham gia vào hoạt động phục vụ ăn uống, bán hàng lưu niệm và đặc sản, cho thuê xe đạp/ xe máy và hướng dẫn viên địa phương.

Phác thảo về sự tham gia của cộng đồng ở trên cũng phù hợp với đúc kết của López-Guzmán và cộng sự [7] khi cho rằng, cộng đồng chủ yếu tham gia vào việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ. Và mặc dù loại hình dịch vụ hỗ trợ trong các dự án phát triển DLCĐ ở các điểm đến khác nhau có vẻ như là giống nhau nhưng trên thực tế, sự khác biệt vẫn đậm nét và đến từ các yếu tố vật chất được sử dụng trong các dịch vụ đó. Ví dụ cũng là Homestay nhưng về ngoài của ngôi nhà, của vật dụng trong nhà sẽ tạo nên trải nghiệm khác biệt cho du khách tại mỗi điểm đến. Hay cũng là dịch vụ ăn uống nhưng không gian ăn uống, bản thân các món ăn đồ uống với cách pha chế và trình bày đặc trưng, và các dụng cụ ăn uống... tất cả kết hợp với nhau cũng có thể đem lại sự thưởng thức ẩm thực không hề trộn lẫn với những điểm du lịch khác. Với những du khách ưa thích trải nghiệm du lịch chân thực thì các yếu tố bản địa đó sẽ rất thu hút.

5.2. Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng như thế nào để phát triển du lịch ở Điện Phương theo những mô hình đề xuất?

Mặc dù, sự tham gia của cộng đồng là yếu tố cốt lõi của DLCĐ nhưng về mặt lý luận lẫn thực tiễn thì sự tham gia đó đều có thể bị hạn chế bởi một số nhân tố [43], [44]. Theo Tosun [43], có ba nhóm nhân tố hạn chế sự tham gia của cộng đồng. Nhóm nhân tố thứ nhất liên quan đến sự quản lý quá tập trung hoạt động du lịch và thiếu phối hợp

giữa các bên liên quan tiềm năng. Nhân tố thứ hai liên quan đến các mối quan hệ bất tương xứng giữa những nhà cung ứng dịch vụ du lịch chuyên nghiệp với cộng đồng. Cụ thể, những nhà cung ứng dịch vụ chuyên nghiệp không sẵn sàng thương lượng hoặc thương lượng ở vị trí không ngang cấp với cộng đồng liên quan đến việc cung cấp sản phẩm du lịch. Nguyên nhân sâu xa là do cộng đồng thiếu kiến thức, kỹ năng và nguồn lực tương ứng. Nhóm nhân tố thứ ba liên quan đến nhận thức chưa đầy đủ của cộng đồng về các hệ quả về mặt văn hoá, xã hội, kinh tế của phát triển DLCĐ. Nên họ không thực sự hào hứng tham gia vào các hoạt động du lịch. Điều đó có nghĩa rằng, không phải lúc nào trong phát triển du lịch, cộng đồng cũng sẵn sàng tham gia mạnh mẽ. Cả ba nhóm nhân tố trên đều đang là những cản lực cho sự phát triển DLCĐ tại Điện Phương.

Để khuyến khích người dân tham gia vào phát triển DLCĐ cần giúp họ nhận thức đầy đủ tác động tích cực của phát triển DLCĐ đến đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của bản thân và địa phương; Nâng cao kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ nguồn lực để họ tự tin thương lượng với các nhà cung ứng dịch vụ chuyên nghiệp cũng như tự chủ kết nối thu hút khách. Cụ thể:

Thứ nhất, chính quyền địa phương: i) Xây dựng kế hoạch phát triển DLCĐ trong mối quan hệ với các điểm đến của Hội An và Đà Nẵng trên cơ sở lựa chọn các phương thức phát triển DLCĐ phù hợp với Điện Phương; ii) Phổ biến kế hoạch cho cộng đồng dân cư và truyền thông những lợi ích thiết thực mà người dân có được từ sự tham gia vào phát triển DLCĐ bên cạnh việc bảo tồn giá trị văn hóa của cư dân. Qua việc nâng cao nhận thức và khả năng tìm kiếm lợi ích từ sự phát triển DLCĐ, người dân sẽ chủ động và tích cực tham gia.

Thứ hai, chính quyền địa phương cần: i) Phối hợp với các chuyên gia trong việc định hướng sản phẩm DLCĐ, gia tăng yếu tố văn hóa và sự tham gia trải nghiệm của du khách trong sản phẩm du lịch đó, ii) Tư vấn và hỗ trợ người dân tạo sản phẩm du lịch độc đáo, chuyên nghiệp. Cụ thể, chính quyền (có thể phối hợp với các tổ chức phi chính phủ) hỗ trợ người dân thôn Triêm Tây cải tạo nhà, tham gia vào cung cấp dịch vụ homestay; Hỗ trợ người dân ở thôn Đông Khương 1 và Đông Khương 2 nghiên cứu mẫu mã, sản xuất hàng lưu niệm, hàng đặc sản địa phương; Hỗ trợ người dân ở các thôn còn lại trong việc lựa chọn sản phẩm, cung ứng dịch vụ bổ sung cho du khách.

Thứ ba, chính quyền địa phương cần có các chính sách hỗ trợ vay vốn với lãi suất thấp, kéo dài thời gian trả nợ thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội, cho những người dân địa phương khi họ đầu tư kinh doanh du lịch theo hệ thống sản phẩm định hướng cho sự phát triển DLCĐ; đồng thời có chính sách hỗ trợ miễn giảm thuế trong thời gian đầu phát triển.

Thứ tư, chính quyền địa phương cần phối hợp với các cơ sở đào tạo trên địa bàn Quảng Nam - Đà Nẵng để mở các lớp đào tạo kiến thức du lịch, tập huấn các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, đào tạo các nghiệp vụ du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn cho những người dân tham gia vào hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch. Đặc biệt, đào tạo kỹ năng sử dụng máy tính, sử dụng mạng xã hội cho người dân để họ có thể

quảng bá du lịch địa phương, quảng bá cơ sở kinh doanh du lịch, tăng cường truyền thông trực tiếp với khách hàng trong việc tìm kiếm khách. Khi người dân đã có đủ kiến thức, kỹ năng, năng lực kết nối trực tiếp với khách du lịch; tiếp tục đào tạo cho họ kỹ năng thương lượng với các đơn vị cung ứng du lịch chuyên nghiệp để họ không còn bị yếu thế khi tham gia hợp tác cung cấp sản phẩm du lịch.

6. Kết luận

Phát triển DLCĐ, trong đó nhấn mạnh đến sự tham gia chủ động, tích cực của cộng đồng vào quá trình phát triển du lịch có ý nghĩa xét trên khía cạnh phát triển bền vững ở các điểm đến có cộng đồng dân cư có mức thu nhập hạn chế như điểm đến Điện Phương.

Bài viết đã tổng hợp được 5 phương thức phát triển DLCĐ dựa trên sức hấp dẫn cốt lõi của điểm đến: 1) Phát triển từ một sự kiện độc đáo, duy nhất; 2) Phát triển dọc theo các tuyến hành trình đặc biệt; 3) Phát triển gắn với một làng nghề; 4) Phát triển gắn với một khu bảo tồn, một di sản và 5) Phát triển từ sự hấp dẫn của nếp sống, sinh hoạt và khung cảnh làng quê. Kết hợp với kết quả khảo sát thực địa tài nguyên du lịch của Điện Phương, bài báo cũng xác định ba khu vực phát triển DLCĐ theo phương thức phù hợp với đặc điểm của từng khu vực tài nguyên. Cụ thể: Khu vực thôn Triêm Tây phát triển DLCĐ gắn với làng nghề chiếu cói và từ sự hấp dẫn của cảnh quan nông thôn thuần túy, có hơi hướng cổ và cuộc sống sinh động của người dân. Khu vực thôn Đông Khương 1 và Đông Khương 2 phát triển DLCĐ gắn với tuyến hành trình hoài cổ: Thăm các nhà thờ tộc độc đáo, di tích nhà thờ của các cố đạo, được điểm xuyết bởi những hình ảnh của cuộc sống đương đại nhưng vẫn giữ được nét truyền thống và phát triển DLCĐ gắn với làng nghề mộc và đúc đồng. Khu vực các thôn, làng kéo dài dọc theo đường trục chính của Điện Phương và sông Phú Chiêm phát triển DLCĐ gắn với tuyến hành trình cảnh quê thuần hậu.

Đồng thời, từ nhận diện ba nhóm nhân tố những cản trở cho sự phát triển DLCĐ tại Điện Phương, bài báo cũng khuyến nghị bốn giải pháp để thúc đẩy sự tham gia của người dân vào phát triển DLCĐ qua việc giúp họ nhận thức đầy đủ của phát triển DLCĐ đến kinh tế, văn hóa, xã hội của bản thân và địa phương; Nâng cao kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ nguồn lực để họ tự tin thương lượng với các nhà cung ứng dịch vụ chuyên nghiệp cũng như tự chủ kết nối thu hút khách.

Về cơ bản, bài báo đã đạt được mục tiêu nghiên cứu đề ra. Tuy nhiên, do quy mô mẫu chưa thực lớn, các điển hình được chọn nghiên cứu chưa được cập nhật dữ liệu cho đến thời điểm nghiên cứu để đánh giá được chính xác hơn tính khả thi của dự án phát triển DLCĐ tại đó đề có những đúc kết chính xác hơn. Bên cạnh đó, tính khả thi về mặt thu hút khách của DLCĐ tại Điện Phương mới chỉ được xem xét về mặt lý luận, chưa được đánh giá từ quan điểm của du khách và các nhà kinh doanh du lịch. Những hạn chế này mở ra những hướng nghiên cứu tiếp theo cho nhóm tác giả.

Lời cảm ơn: Xin chân thành cảm ơn UBND xã Điện Phương, phòng Văn hoá-Thông tin xã Điện Phương đã hỗ trợ quá trình khảo sát tài nguyên du lịch tại xã.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] World Tourism Organisation (WTO), *Tourism and Poverty Alleviation*, WTO, 2002.
- [2] Dangi, T.B. & Jamal, T., "An integrated approach to "Sustainable community-based Tourism", *Sustainability*, 8 (5), 2016, tr 475-506.
- [3] Luchetti, V.G. & Font, X., "Community-based tourism: critical success factors", *The Responsible Tourism*, 2013, [Online] <http://www.icrtourism.org/wp-content/uploads/2012/03/OP27.pdf>, ngày truy cập 20/01/2021.
- [4] ASEAN, "ASEAN Community-based Tourism Standards", ASEAN, 2016, [Online] <https://www.asean.org/wp-content/uploads/2012/05/ASEAN-Community-Based-Tourism-Standard.pdf>, ngày truy cập 20/08/2021.
- [5] Tasci et al., *Community based tourism finding the equilibrium in COMCEC context: Setting the Pathway for the Future*, Ankara: COMCEC Coordination Office, 2013.
- [6] Emir, O., Bayer, R. U., Erdoğan, N. K. & Karamaşa, C., "Evaluating the Destination Attractions from the Point of Experts's View: An Application in Eskişehir", *TURIZAM*, 20 (2), 2016, tr 92-104.
- [7] López-Guzmán, T. et al., "Community-based tourism in developing countries: a case study", *Tourismos: an international multidisciplinary Journal of Tourism*, 6 (1), 2011, tr 69-84.
- [8] Terencia, N. M., "Community based tourism and development in third world countries: the case of the Bamileke region of Cameroon", *World academy of science, engineering and technology' International Journal of Social and Tourism Sciences*, 12 (1), 2018, tr 26-30.
- [9] Boronyak, L. et al., *Effective Based Community Tourism: A best practice manual*, Sustainable Tourism Cooperative Research Centre, 2010.
- [10] Ellis, S., *Community-based tourism in Cambodia: Exploring the role of community for successful implementation in least development countries*, Doctor of Philosophy Thesis, Edith Cowan University, 2011.
- [11] Okazaki, E., "A Community-Based Tourism Model: Its Conception and Use", *Journal of Sustainable Tourism*, 16 (5), 2008, tr 511-528.
- [12] Gutierrez, E. L. M., "Participation in tourism: Cases on Community-Based Tourism (CBT) in the Philippines", *Ritsumeikan Journal of Asia Pacific Studies*, 37, 2019, tr 23-36.
- [13] Wu, L., *A tourist behavior model system with multi-faceted dependencies and interactions*, Doctor thesis, The Graduate School for International Development and Cooperation of Hiroshima University, 2012.
- [14] Formica S & Uysal M., "Destination attractiveness based on supply and demand evaluations: An analytical framework", *Journal of Travel Research*, 44 (4), 2006, tr 418-430.
- [15] Hu, Y., Ritchie, B., "Measuring destination attractiveness: A contextual approach", *Journal of Travel Research*, 32 (2), 1993, tr 25-34.
- [16] Vegesayi, S., Mavondo, F. & Reisinger, Y., "Tourism Destination Attractiveness: Attractions, Facilities and People as predictors", *Tourism Analysis*, 14 (5), 2009, tr 621-636.
- [17] Leask, A., "Progress in visitor attraction research: Towards more effective management", *Tourism Management*, 31 (2), 2010, tr 155-166.
- [18] Hu, W. & Wall, G., "Environmental Management, Environmental Image and the Competitive Tourist Attraction", *Journal of Sustainable Tourism*, 13 (6), 2005, tr 617-635.
- [19] Um, S., Chon, K., & Ro, Y-H., "Antecedents of revisit intention", *Annals of Tourism Research*, 33 (4), 2006, tr 1141-1158.
- [20] Eusebio, C. & Vieira, A. L., "Destination Attributes' Evaluation, Satisfaction and Behavioural Intentions: A Structural Modelling Approach", *International Journal of Tourism Research*, 15 (1), 2011, tr 66-80.
- [21] Laws, E., *Tourist Destination Management Issues, Analysis and Policies*, Routledge, 1995.
- [22] Lew, A. & McKercher, B., "Modeling Tourist Movement-A local destination analysis", *Annals of Tourism research*, 33 (2), 2006, tr 403-423.
- [23] Morse, J. M., *Designing funded qualitative research*, trong Denzin,

- N. K. & Lincoln, Y. S., *Handbook of qualitative research* (2nd Ed) từ trang 220-235, Sage Publications, 1994.
- [24] Creswell, J. W., *Qualitative inquiry and research design: Choosing among five traditions*, Sage Publications, 1998.
- [25] Vu Thi Hoai Chau., *Research on Huong Pagoda Festival in Chuong Duc district, Ha noi city*, Master thesis, Hanoi National University, 2014.
- [26] Rhodius, T., “Rockstone’s Annual Fish festival”, *Guyana Department of Public Information*, 2017 [Online] <https://dpi.gov.gy/rockstones-annual-fish-fest-has-potential-to-grow/> ngày truy cập 23/03/2020.
- [27] “Meket Community Tourism Walks”, *Journeys by Design*, 2015, [Online] <https://journeysbydesign.com/destinations/ethiopia/lalibela/meket-community-tourism-walk>, ngày truy cập 04/02/2020.
- [28] Southern Africa Tourism Service Association and European Union, “The African Ivory Route”, *The African Ivory Route*, [Online] <https://www.africanivoryroute.co.za/>, ngày truy cập 20/03/2020.
- [29] Caribbean Tourism Organisation and European Commission, *Good Practices in Community-Based Tourism in the Caribbean*, Carl Bro Intelligent Solutions, 2006.
- [30] Goodwin, H. & Santilli, R., “Community-based tourism: a Success?”, *The Responsible Tourism*, 2009, [Online] <https://haroldgoodwin.info/uploads/CBTaSuccessPubpdf.pdf>, ngày truy cập 20/12/2021
- [31] Berry-Fingal, B., *Warmmae Letang: A case study of community-based tourism within the Morne Trois Pitons*, World Heritage Site, Dominica, CANARI Technical Report No 384, 2009.
- [32] Sebele, L.S., “Community-based tourism ventures, benefits and challenges: Khama rhino sanctuary trust, central district, Botswana”, *Tourism Management*, 31 (1), 2010, tr 136-146.
- [33] Abukhalifeh, A. N. & Wondirad, A., “Contributions of community-based tourism to the socio-economic well-being of local communities: the case of Pulau Redang Island”, *Malaysia. International Journal of Tourism Sciences*, 19 (2), 2019, tr 80-97.
- [34] Ryan, C., Pike, S., “Maori-based tourism in rotorua: Perceptions of place by domestic visitors”, *Journal of Sustainable Tourism*, 11 (4), 2003, tr 307-321.
- [35] Betz, K., “The Village Community Project: Tumani Tenda Eco-Tourism Camp”, *To do Award*, 2000, [Online] <https://www.todo-contest.org/site/assets/files/1901/tumani-tenda-preis-e-1.pdf>, ngày truy cập 21/03/2021.
- [36] Manyara, G. and Jones, E., “Community-Based Tourism Enterprises Development in Kenya: An Exploration of Their Potential as Avenues of Poverty Alleviation”, *Journal of Sustainable Tourism*, 15 (6), 2007, tr 628-644.
- [37] Dolezal, C., “Community-Based Tourism in Thailand: (Dis)Illusions of Authenticity and the Necessity for Dynamic Concepts of Culture and Power”, *Austrian Journal of South-East Asian Studies (ASEAS)*, 4 (1), 2011, tr 129-138.
- [38] Mody, M., “A Model for Integrated Sustainable Tourism Development in Developing Countries: The Case of Rural Tourism in India”, *SEMANTIC SCHOLAR*, 2011, [Online] https://scholarworks.umass.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1061&context=gradconf_hospitality, ngày 20/03/2020.
- [39] Korea Tourism Organisation, “Seongeup Folk Village”, *Imagine Your Korea*, 2020, [Online] https://english.visitkorea.or.kr/enu/ATR/SI_EN_3_1_1_1.jsp?cid=264205, ngày truy cập 28/03/2020.
- [40] Byczek, C., “Blessings for all? Community-based ecotourism in Bali between global, national, and local interests – A case study”, *Austrian Journal of South-East Asian Studies*, 4 (1), 2011, tr 81-106.
- [41] Ferrario, F., “The evaluation tourism resources: an applied research (Part 2)”, *Journal of Travel Research*, 17 (4), 1979, tr 24-30.
- [42] Crouch, G., & Ritchie, B., “Tourism, competitiveness, and societal prosperity”, *Journal of Business Research*, Volume 44 (3), 1999, tr 137–152.
- [43] Tosun, C., “Limits to community participation in the tourism development process in developing countries”, *Tourism Management*, 21 (6), 2000, tr 613-633.
- [44] Scheyvens, R., *Tourism for development: empowering communities*, Pearson Education Limited, 2002.